

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Hân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chủ**;
Bà **Nguyễn Thị Kim Huyền**.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với Bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Nơi sinh, nơi thường trú, chỗ ở: thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên bố: Trần Ngọc T1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2 (đã chết). Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em; bị cáo là con thứ tám. Vợ: Chu Thị T3; Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

- Bị hại:

Anh Nguyễn Trọng H (đã chết), Gia đình Bị hại gồm:

+ Nguyễn Trọng T4 (Bố ruột), sinh năm 1977

+ Đinh Thị H (Mẹ ruột), sinh năm 1984

+ Nguyễn Trọng T5 (Anh trai), sinh năm 2006

Người đại diện gia đình Bị hại theo giấy ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1979 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Chu Thị T3, sinh năm 1972; Trú tại: thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T sinh năm 1970 ở thôn 5, xã H, huyện A, tỉnh H có mở cửa hàng vật liệu xây dựng và biết xe ba bánh tự chế (xe công nông) là phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng do có nhu cầu sử dụng xe ba bánh tự chế, nên năm 2020 T mua của một người không biết tên, địa chỉ chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông) để chở vật liệu xây dựng.

Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2023 T điều khiển xe ba bánh tự chế (xe công nông) đi trên đường DH64 theo chiều thôn 6 đi thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên trên làn đường bên phải theo chiều xe T điều khiển; khi đi đến bãi để vật liệu xây dựng của T ở bên phải đường theo chiều xe T điều khiển thuộc địa phận thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, T điều khiển xe giảm tốc độ xuống còn khoảng 5 – 10km/h, quan sát phía trước và gương chiếu hậu bên trái thấy phía trước và phía sau xe không có phương tiện tham gia giao thông (theo T khai), nên điều khiển xe rẽ trái quay đầu sang làn đường bên trái để điều khiển lùi xe vào bãi để vật liệu xây dựng, khi T điều khiển xe quay ngang đường đến vị trí giữa tim đường thì dừng xe lại để cài số lùi, cùng lúc này anh Nguyễn Trọng H sinh năm 2007 ở thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, màu trắng, không đeo biển số, dung tích xi lanh 49,5cm³ đi cùng chiều ở phía sau xe ba bánh tự chế T điều khiển, trên làn đường bên phải đi đến dẫn đến xảy ra tai nạn, phần đầu xe gắn máy anh H điều khiển đâm vào phần phía cuối thùng xe bên trái xe ba bánh chế do T điều khiển làm xe gắn máy đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, anh H bị ngã văng ra mặt đường, thấy tiếng động va chạm T xuống xe đi về phía sau mới biết xảy ra va chạm và anh H nằm bất tỉnh, nên đỡ anh H ngồi dậy và gọi vợ là chị Chu Thị T3 sinh năm 1972 đang ở trong bãi để vật liệu xây dựng chạy ra đỡ anh H, còn T quay lên điều khiển xe ba bánh tự chế vào đỗ ở trong bãi để vật liệu xây dựng để tránh ùn tắc giao thông, rồi lấy và điều khiển xe ô tô biển số 89A – 390.30 của T chở anh H đến Bệnh viện đa khoa Hưng Yên cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội cấp cứu, điều trị, nhưng do vết thương nặng gia đình xin về đến khoảng 01 giờ ngày 28/12/2023 thì anh H bị chết. Hậu quả: Anh H bị chết, xe ba bánh tự chế và xe gắn máy bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do công tác cấp cứu người bị nạn và đảm bảo quá trình lưu thông giao thông được đảm bảo an toàn.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường DH64 thuộc địa phận thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Lòng đường được trải nhựa Apphan bằng phẳng rộng 7,2m, được chia thành 02 chiều đường, mỗi chiều rộng 3,6m, ngăn cách giữa 02 chiều đường được phân chia bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa.

Theo hướng đi từ thôn 6 đi thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi phía bên trái mặt đường là lề đường rộng 70cm; phía bên phải tiếp giáp mặt đường là vỉa hè được trải bê tông của gia đình ông Nguyễn Khắc Xuyên sinh năm 1970, tiếp giáp 2 bên gia đình ông Xuyên là bãi để vật liệu xây dựng, tiếp giáp bãi để vật liệu xây dựng hướng đi thôn 6, xã Hạ Lễ là ngã ba giao với đường DH64.

Thông nhất hướng khám nghiệm lấy hướng từ thôn 6 đi thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi làm hướng khám nghiệm; lấy mép đường bên phải hướng khám nghiệm làm mép chuẩn; lấy tâm 02 cột điện có chữ TTB104C (ký hiệu A) dựng ở lề đường bên phải làm điểm cố định.

Hiện trường để lại chiếc xe gắn máy không đeo biển số (ký hiệu X) đổ nghiêng bên phải xe xuống mặt đường, đầu xe quay hướng đi thôn 5, xã Hạ Lễ, đuôi xe quay hướng về thôn 6, xã Hạ Lễ. Đo từ tâm trục bánh sau xe gắn máy về hướng thôn 6, xã Hạ Lễ 13,9m là điểm cố định (ký hiệu A) và vào mép chuẩn là 1m15 và cách tâm ngã ba là 19m10. Đo từ tâm trục bánh trước xe gắn máy đến điểm cố định (ký hiệu A) là 15m và vào mép chuẩn 1m18.

Tại vị trí xe gắn máy bị đổ trên mặt đường để lại chất màu nâu đỏ (ký hiệu M) có kích thước (0,6 x 0,2)m; đo từ tâm chất màu nâu đỏ đến tâm trục bánh sau xe gắn máy là 1m52, cách tâm trục bánh trước xe gắn máy là 1m12 và vào mép chuẩn 2m25. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Sau khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản VITEND LẦN THỊ lý 01 xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, màu trắng, không đeo biển số, số máy HUTING: 285 máy SKI1P39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546.

Ngày 27/12/2023, Trần Ngọc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý 01 chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông) đã qua sử dụng, do T điều khiển xảy ra tai nạn cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, màu trắng, không đeo biển số, số máy SKI1P39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546, xác định:

Xe không có gương chiếu hậu và cần dẫn nổ. Phần bên ngoài lồng máy có dập chữ SAKI MOTOR.

Chấn bùn phía trước của bánh xe phía trước bị dập vỡ có đám mài xước nhựa kích thước (10 x 10)cm, chiều tác động từ trước về sau; phần tiếp giáp với ốp giảm sóc phía trước, bánh trước bên trái bị dập vỡ mất 01 phần nhựa kích thước (17 x 10)cm. Ốp giảm sóc phía trước, bánh trước bên trái bị bung rời, dập vỡ một phần nhựa, kích thước (20 x 5)cm. Mặt lạt phía trước bị dập vỡ mất 01 phần nhựa, phần nhựa còn lại có đám mài xước nhựa kích thước (12 x 8)cm. Vị trí đầu trục cổ lái tiếp xúc với trục tay lái bị gãy rời hoàn toàn. Mặt ốp đèn chiếu sáng phía trước có vết dập lõm mài xước nhựa kích thước (15 x 7)cm, chiều tác động từ trên xuống dưới, cụm đèn chiếu sáng bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Bộ đèn xi nhan phía trước bên trái bung rời còn để lại bóng đèn. Đầu ngoài tay phanh bên phải bị gãy 01 phần. Ốp

nhựa mặt đồng hồ bị đập vỡ mất một phần nhựa kích thước (18 x 8)cm. Cánh yếm bên trái bị đập vỡ mất nhiều phần nhựa và bung rời khỏi vị trí ban đầu; ốp ống yếm bên trái bị đập vỡ nhiều phần nhựa và bung rời khỏi vị trí ban đầu. Phần đầu cánh yếm bên phải có đám mài xước nhựa trên diện kích thước (11 x 8)cm, tâm cách mặt đất 76cm. Phần đầu ốp sườn xe bên phải bị bung rời nẩy nhựa. Phần ngoài bên phải yên xe có đám bám dính chất màu nâu kích thước (13 x 8)cm, tâm cách đầu yên xe 35cm và cách mặt đất 75cm. Mặt ngoài để chân người lái bên phải có đám mài xước cao su trên diện kích thước (4 x 4)cm. Để chân người ngồi sau bên phải bung rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên phải tay xách phía sau có đám mài xước nhựa trên diện kích thước (3 x 10)cm, tâm cách mặt đất 83cm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại biên bản khám nghiệm xe ba bánh tự chế (xe công nông), xác định:

Tại vị trí gần trục nối nhíp xe phía sau bên trái có đám mài xước kim loại trên diện kích thước (11 x 8)cm, điểm thấp nhất đám mài xước cách mặt đất 67cm. Gần đèn xi nhan phía sau bên trái còn mắc dính mảnh nhựa màu trắng đen, kích thước (35 x 13)cm. Tại vị trí bản lề phía sau bên trái dưới thành thùng xe có đám mài xước kim loại trên diện kích thước (10 x 5)cm. Chấn bụn phía sau, bánh sau bên trái có đám mài xước kim loại trên diện kích thước (9 x 5)cm. Tại vị trí ốc vặn phía sau bên trái thành thùng xe có vết mài xước kim loại kích thước (2 x 2)cm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Bệnh án nội khoa số 2306666 ngày 27/12/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với anh Nguyễn Trọng H, xác định:

Vào viện hồi 14 giờ 19 phút ngày 27/12/2023, lý do vào viện: Bất tỉnh sau tai nạn giao thông. Chuẩn đoán khi vào viện: Hôn mê sâu, đa chấn thương. Điều trị: Đặt ống nội khí quản, thở máy, thuốc nội khoa; gia đình xin chuyển Bệnh viện hữu nghị Việt Đức hồi 16 giờ cùng ngày.

Bệnh án ngoại ngày 28/12/2023 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức đối với anh Nguyễn Trọng H, xác định:

Vào viện hồi 17 giờ ngày 27/12/2023 với tình trạng: Đồng tử hai bên 4mm, phản xạ ánh sáng âm tính; Glasgow 4 điểm; cổ Collier, ngực vững, bụng mềm, chậu vững; sờ sát căng chân trái. Chuẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng: Máu tụ dưới màng cứng, dập não, Glasgow 4 điểm. Điều trị: Thuốc nội khoa; gia đình xin cho bệnh nhân về cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Trọng H, xác định:

1. Khám bên ngoài: Tử thi dài 1,77m, thể trạng trung bình.

Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc hai bên nhợt, đồng tử hai bên giãn tối đa. Hai lỗ mũi không có máu. Hai lỗ tai có máu. Miệng có máu; lưỡi nằm trong cung răng, kiểm tra hệ thống răng không tổn thương. Vùng thái dương đỉnh chẩm bên trái sát chân tóc trán, sát đường giữa có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (18 x 19)cm. Vùng mắt bên trái cách đường giữa 01cm, cách chân tóc trán 07cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (6 x 4)cm. Vùng má bên trái cách

đường giữa 04cm, cách chân tóc trán 06cm có đám sùng nề bầm tụ máu kích thước (9 x 8)cm. Vùng cổ không phát hiện tổn thương.

Vùng ngực, bụng: Vùng ngực bên phải cách đường giữa 05cm, cách bờ dưới xương đòn phải 06cm có đám sùng nề bầm tím kích thước (6 x 7)cm. Vùng ngực bên trái cách đường giữa 2,5cm, cách bờ dưới xương đòn trái 08cm có đám sùng nề bầm tím kích thước (6 x 2), kiểm tra thấy lồng ngực vững.

Vùng lưng, chậu, hông: Vùng lưng hoen tử thi màu nâu sẫm cố định, không phát hiện tổn thương, kiểm tra khung chậu vững.

Hai tay: Mặt trong khuỷu tay phải có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (8 x 5)cm. Vùng mu bàn tay phải có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (2,5 x 2), kiểm tra hệ thống xương hai tay vững.

Hai chân: Mặt trước đùi trái có vết sùng sát da bầm tụ máu kích thước (8 x 9)cm. Vùng gối trái có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (7 x 2)cm. Đoạn 1/3 cẳng chân trái có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (10 x 11)cm. Đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có đám sùng nề bầm tím kích thước (4 x 2,5)cm. Mặt trong gối phải có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (7 x 3)cm. Mặt trong đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (5 x 7)cm. Mặt cá trong bàn chân phải có đám sùng sát da bầm tụ máu kích thước (3 x 4)cm. Kiểm tra hệ thống xương hai chân vững.

Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không bài tiết phân, bộ sinh dục ngoài không tổn thương.

2. Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi): Gia đình từ chối giải phẫu tử thi.

Kết luận giám định tử thi số 10/KLGĐTT - PC09 ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với Nguyễn Trọng H, kết luận: Không đủ yếu tố giám định để kết luận nguyên nhân chết đối với anh Nguyễn Trọng H, do gia đình từ chối giải phẫu tử thi.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 1642/KL - KTHS ngày 12/4/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với Nguyễn Trọng H, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Trọng H qua hồ sơ: Chấn thương sọ não, đa chấn thương.

Ngày 27/12/2023, Công an huyện Ân Thi đã quản lý 01 đoạn video ghi lại hình ảnh xảy ra vụ tai nạn từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Trung Hiếu sinh năm 2009 ở thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi được lưu trữ trong 01 USB màu đen có in chữ Kingston 32GB và được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A.

Kết luận giám định số 47/KL – KTHS(KTS) ngày 28/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định. Trích xuất hình ảnh liên quan đến sự việc va chạm giao thông trên trong video gửi giám định (có bản ảnh kèm theo). Sau giám định hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu S.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Ngọc T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị T3 (vợ của Bị cáo) đã chủ động đưa anh Nguyễn Trọng H đi cấp cứu và đến thăm hỏi khắc phục bồi thường tổng số tiền 230.000.000 đồng tiền chi phí cấp cứu điều trị và mai táng cho anh H; gia đình anh H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm bất kể khoản gì. Ngày 05/5/2024 Đại diện gia đình anh H có đơn xin bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bị cáo T.

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, sơn màu trắng, không đeo biển số, số máy SKIIP39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546 do anh H điều khiển xảy ra tai nạn ngày 27/12/2023, có biển số 89AC – 003.16, dung tích xi lanh 49,5cm³ đăng ký ngày 11/8/2022 mang tên chủ xe anh Nguyễn Trọng H – Là tài sản của anh H; Chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông) là tài sản của bị cáo T. Hiện xe gắn máy và xe ba bánh tự chế đang quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

Sau khi xảy ra tai nạn 02 xe trên bị hư hỏng, nhưng gia đình anh H và bị cáo T từ chối việc định giá thiệt hại do tai nạn gây ra.

Đối với 01 USB màu đen, trên thân in chữ Kington, dung lượng 32GB lưu file video được niêm phong ký hiệu S, hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSAT ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về "**Tội** vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Gia đình Bị hại là ông Nguyễn Thành Công đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Ngọc T về "**Tội** vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn **cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Trần Ngọc T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc T 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại, Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Vật chứng: Trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, sơn màu trắng, không đeo biển số, số máy SKIIP39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546 cho Đại diện Gia đình Bị hại nhận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông).

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen, trên thân in chữ Kington, dung lượng 32GB lưu file video được niêm phong ký hiệu S.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Đại diện gia đình Bị hại, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường,

biên bản khám nghiệm xe, biên bản khám nghiệm tử thi cùng kết luận giám định tử thi, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2023, tại đường HD64 thuộc địa phận thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Trần Ngọc T điều khiển xe ba bánh tự chế (xe công nông) là phương tiện cấm tham gia giao thông đường bộ, đi theo hướng thôn 6 đi thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi trên làn đường bên phải theo chiều xe T điều khiển, sau đó đã điều khiển rẽ trái quay đường bên trái để điều khiển lùi xe vào bãi để vật liệu xây dựng của gia đình, đầu sang làn nhưng không chú ý quan sát kỹ phía sau dẫn đến xảy ra tai nạn, khi T điều khiển xe quay ngang đường đến vị trí giữa tim đường thì dừng xe lại, cài số lùi để điều khiển lùi xe lại, cùng lúc này anh Nguyễn Trọng H điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR đăng ký mang biển số 89AC – 003.16 đi phía sau cùng chiều trên làn đường bên phải đã đâm vào phần phía cuối thùng xe bên trái xe ba bánh tự chế do T điều khiển, làm anh H ngã văng ra mặt đường. Hậu quả anh H bị chấn thương sọ não, đa chấn thương đưa đi cấp cứu thì bị chết; xe gắn máy và xe ba bánh tự chế bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của Trần Ngọc T điều khiển xe ba bánh tự công nông) là phương tiện bị cấm tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe không chú ý quan sát khi chuyển hướng đã vi phạm khoản 4 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn nghiêm trọng dẫn đến cái chết cho anh H. Bản thân bị cáo tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bắt buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi vi phạm của mình có thể sẽ gây nguy hiểm cho xã hội để lựa chọn cách ứng xử phù hợp và có biện pháp phòng ngừa. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây

ra, **Bị cáo** đã tự nguyện đến thăm hỏi, bồi thường, khắc phục hậu quả cho Bị hại và gia đình **Bị hại** đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Gia đình Bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bị cáo; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho Bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà Bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, ấn định thời gian thử thách và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, hợp lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Vật chứng của **vụ án**:

Trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, sơn màu trắng, không đeo biển số, số máy SKIIP39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546 cho Đại diện Gia đình Bị hại nhận. Như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông). Do là vật cấm lưu hành.

Đối với 01 USB màu đen, trên thân in chữ Kington, dung lượng 32GB lưu file video được niêm phong ký hiệu S là tài liệu, vật chứng trong vụ án nên tiếp tục được quản lý tại hồ sơ vụ án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Trần Ngọc T phạm "*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Trần Ngọc T **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính** từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAKIMOTOR, sơn màu trắng, không đeo biển số, số máy SKIIP39FMBC003546, số khung RL9SCB4L7NCV03546 cho Đại diện Gia đình Bị hại nhận.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế (xe công nông).

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSAT ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen, trên thân in chữ Kington, dung lượng 32GB lưu file video được niêm phong ký hiệu S.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện ủy quyền gia đình Bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ân Thi;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT-CA huyện Ân Thi;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Hân